

CHƯƠNG 6

MÔ HÌNH IS-LM-BP

Nội dung nghiên cứu

1. Ý nghĩa và mục tiêu của mô hình IS-LM-BP
2. Thị trường hàng hóa và đường IS (XD, độ dốc, dịch chuyển)
3. Thị trường tiền tệ và đường LM (XD, độ dốc, dịch chuyển)
4. Cán cân thanh toán và đường BP (XD, độ dốc, dịch chuyển)
5. Cân bằng bên trong và bên ngoài
6. Phân tích tác động của các chính sách

Chính sách tài khóa

Chính sách tiền tệ

Hỗn hợp các chính sách

Ý nghĩa và mục tiêu của mô hình IS-LM-BP

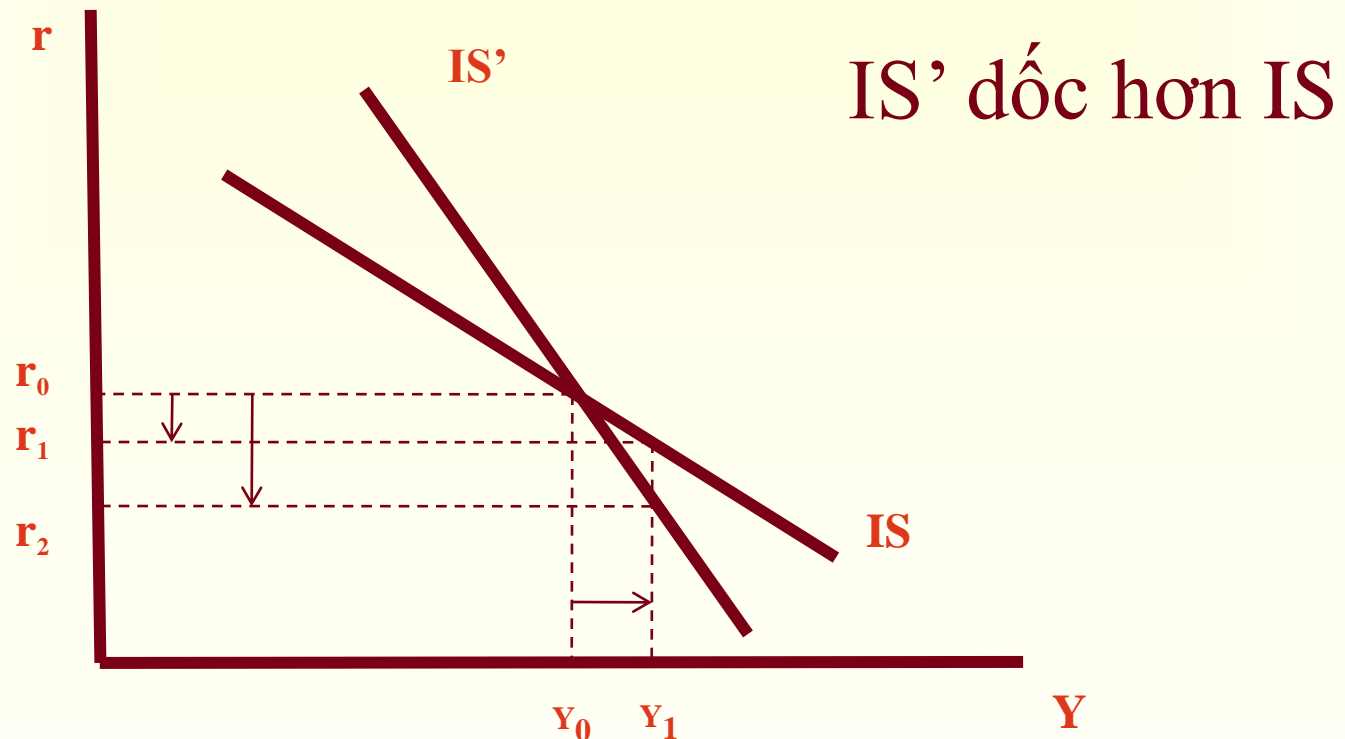
- Sử dụng mô hình IS-LM trong điều kiện nền kinh tế mở (có sự luân chuyển của các luồng vốn quốc tế) để phân tích chính sách kinh tế vĩ mô.
- Giả định:
 - Mức thu nhập và lãi suất ở nước ngoài cố định, mức giá trong nước và nước ngoài không thay đổi.
 - Vốn được bơm từ nước ngoài vào nền kinh tế trong nước nếu lãi suất trong nước cao hơn mức lãi suất quốc tế và ngược lại

Đường IS trong nền kinh tế mở

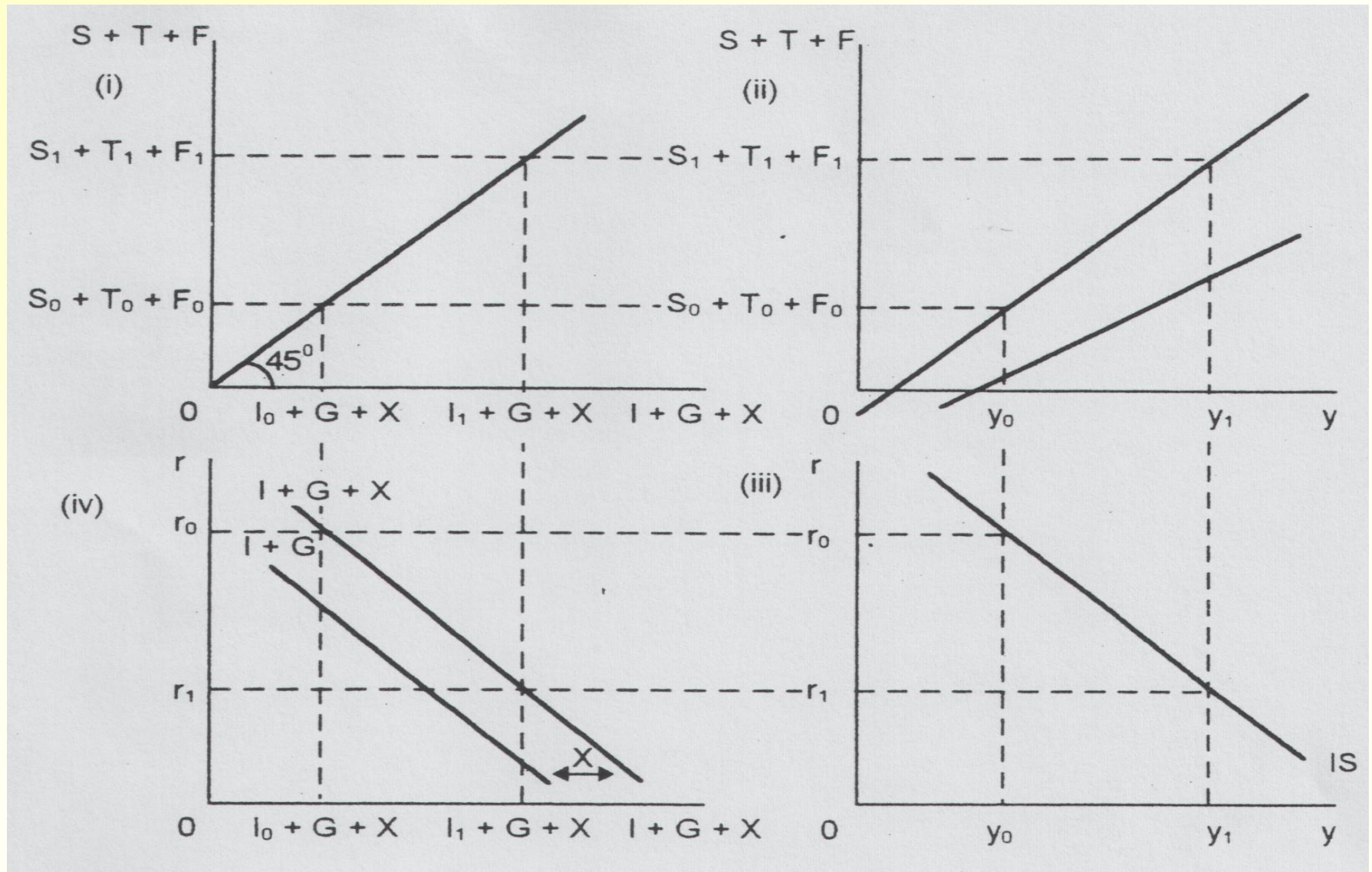
- Điều kiện cân bằng trong thị trường mở

$$S + T + IM = I + G + X$$

- Đường IS' trong nền kinh tế mở là đường phản ánh thị trường hàng hóa cân bằng trong nền kinh tế mở



Cách xây dựng đường IS trong nền kinh tế mở



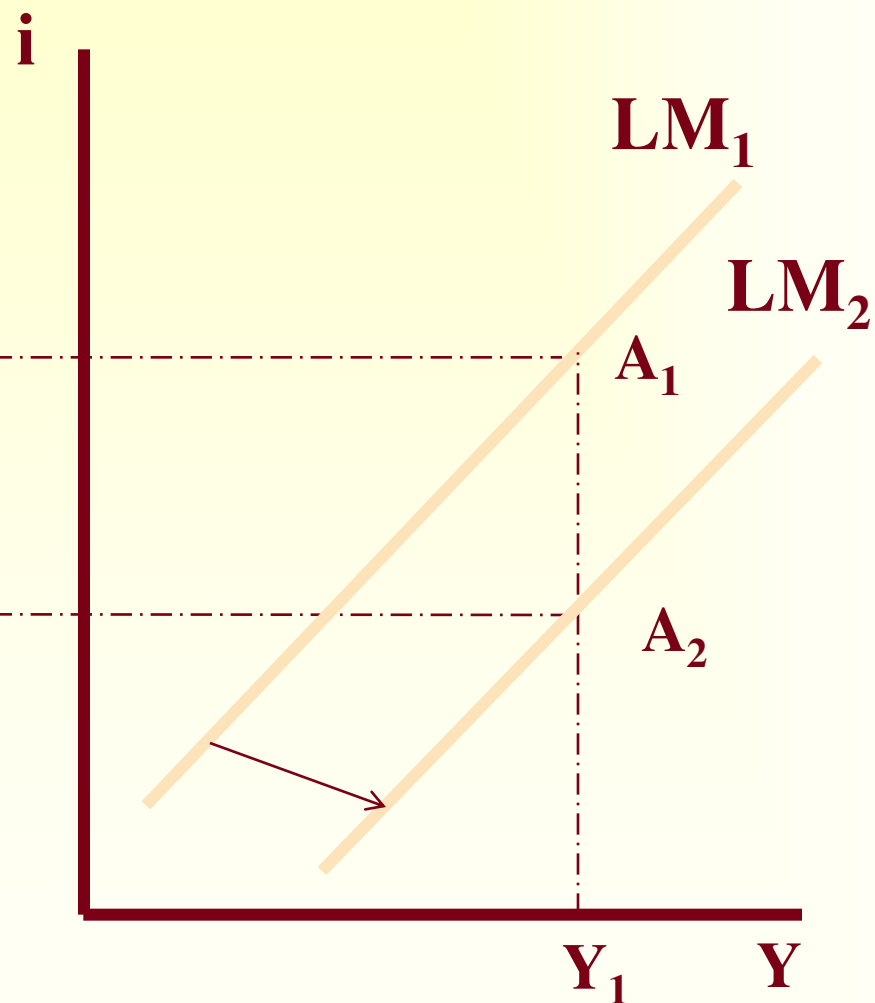
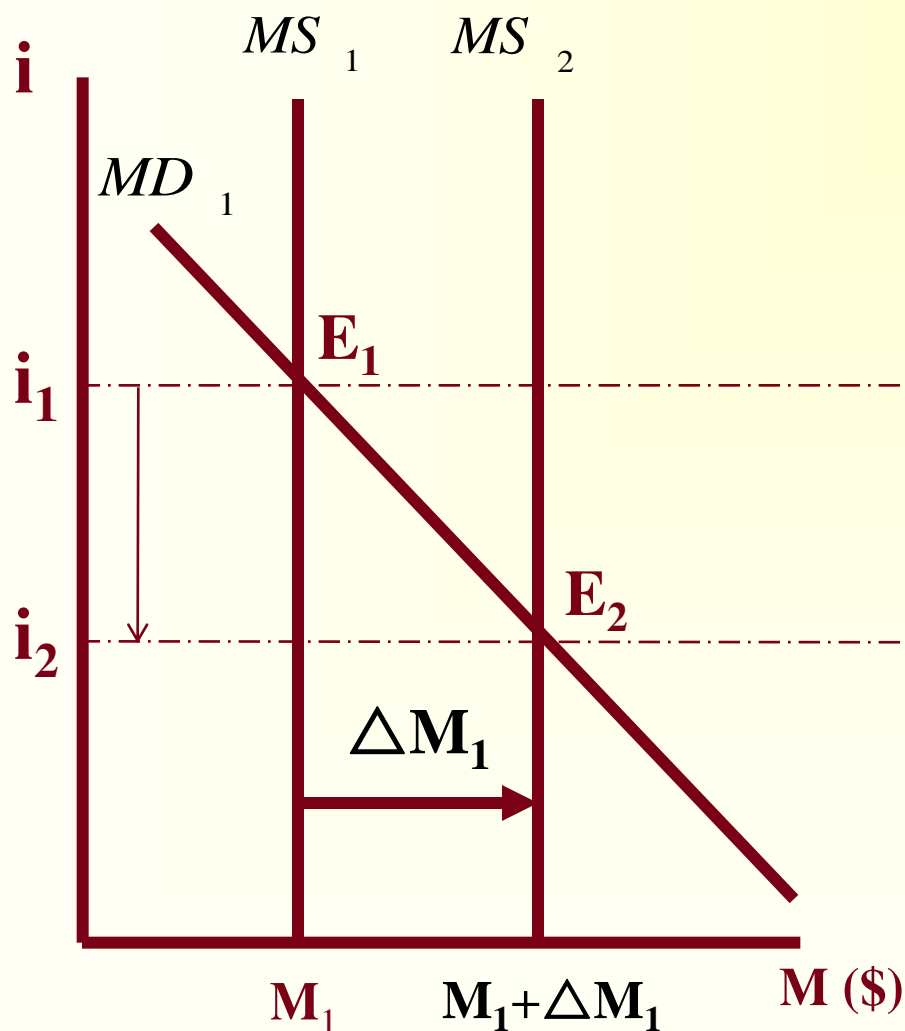
Sự dịch chuyển đường IS

- Thay đổi trong tỷ giá hối đoái trong nền kinh tế mở: -> Đường IS sẽ dịch chuyển ra xa đường ban đầu để phản ứng lại biện pháp phá giá hay giảm giá đồng tiền trong nước.
- Thay đổi của mức giá trong nước và nước ngoài:
- Thay đổi chi tiêu của Chính phủ

Đường LM trong nền kinh tế mở

- Cung ứng tiền tệ trong nước bị sự tác động bởi thâm hụt hay thặng dư CCTT chung, trừ khi có các biện pháp chính sách để loại trừ ảnh hưởng đó (chính sách khử).
 - Giả định: Dân cư trong nước không giữ ngoại tệ mà bán cho Chính phủ để đổi lấy nội tệ theo tỷ giá cố định.
- > Thặng dư CCTT làm tăng dự trữ ngoại tệ và đồng thời làm tăng mức cung ứng nội tệ mà dân cư trong nước nắm giữ.

Sự dịch chuyển đường LM



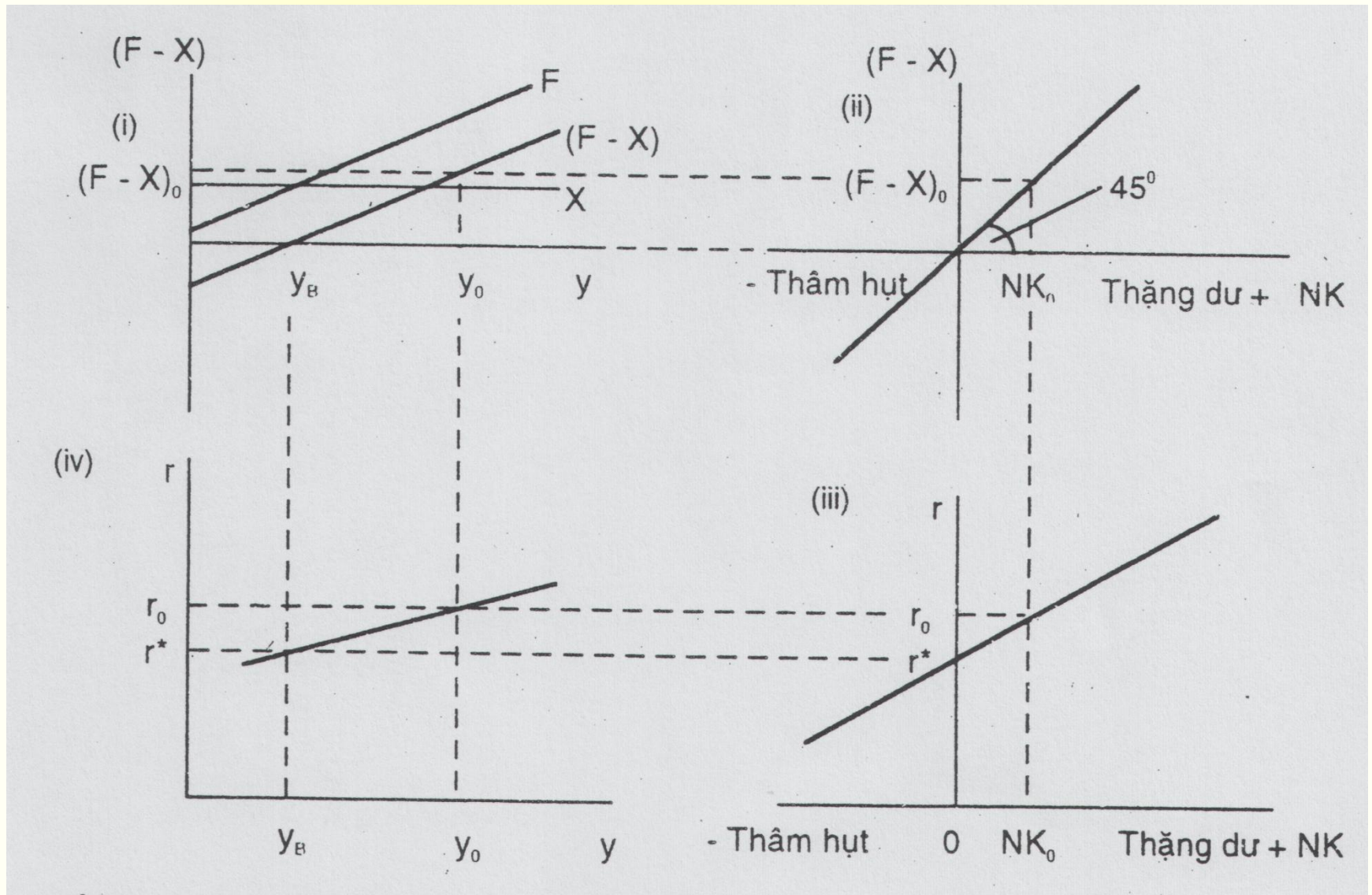
Đường BP

(Balance of Payments)

Khái niệm

Đường BP là tập hợp những phối hợp khác nhau giữa lãi suất (r) với sản lượng (Y) mà tại đó cán cân thanh toán cân bằng

Xây dựng đường BP



Đặc điểm đường BP

- Các điểm nằm trên đường BP \rightarrow cán cân thanh toán chung cân bằng
- Đường BP có độ dốc dương **Trong trường hợp vốn có tính chất cơ động không hoàn hảo** Y tăng \rightarrow IM tăng, \rightarrow giảm CA \rightarrow r tăng
- Đường BP sẽ nằm ngang tại mức lãi suất thế giới **trong trường hợp vốn có tính chất cơ động hoàn hảo**, với giả định bất kỳ sự chênh lệch nào giữa r và r^* đều bị loại trừ bởi các nguồn vốn lớn.

Dịch chuyển đường BP

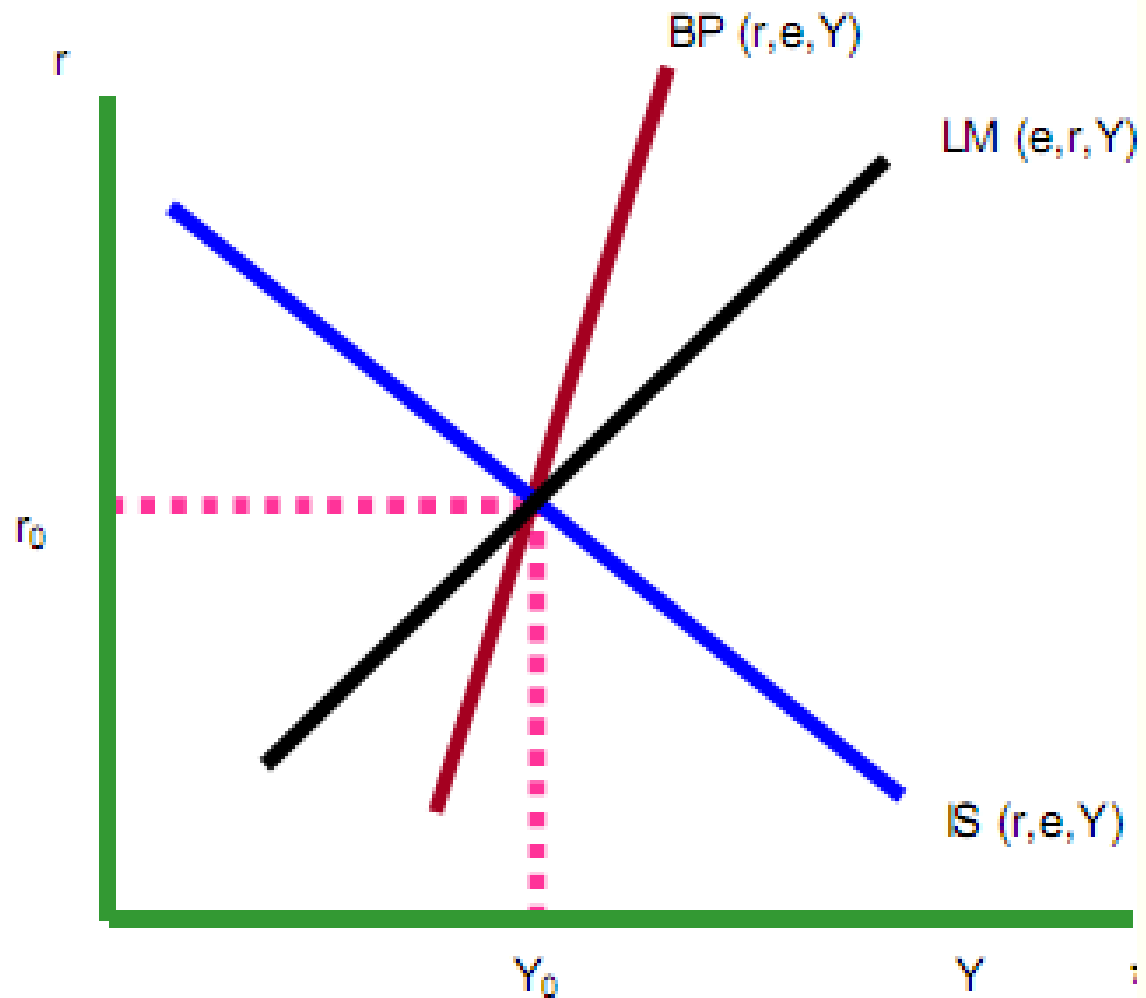
- Độ dốc và vị trí đường BP phụ thuộc vào
 - Tác động qua lại giữa hàm cầu về nhập khẩu và xuất khẩu và
 - Đường biểu thị tài khoản vãng lai (NX)
- > bất kỳ yếu tố nào làm cho những đường trên dịch chuyển sẽ làm cho đường BP dịch chuyển (vd, CS phá giá tỷ giá hối đoái, giảm giá trong nước hoặc tăng giá nước ngoài, sự gia tăng mức thu nhập hoặc lãi suất nước ngoài giảm -> BP dịch phải).

Mô hình IS-LM-BP

Trường hợp 1:

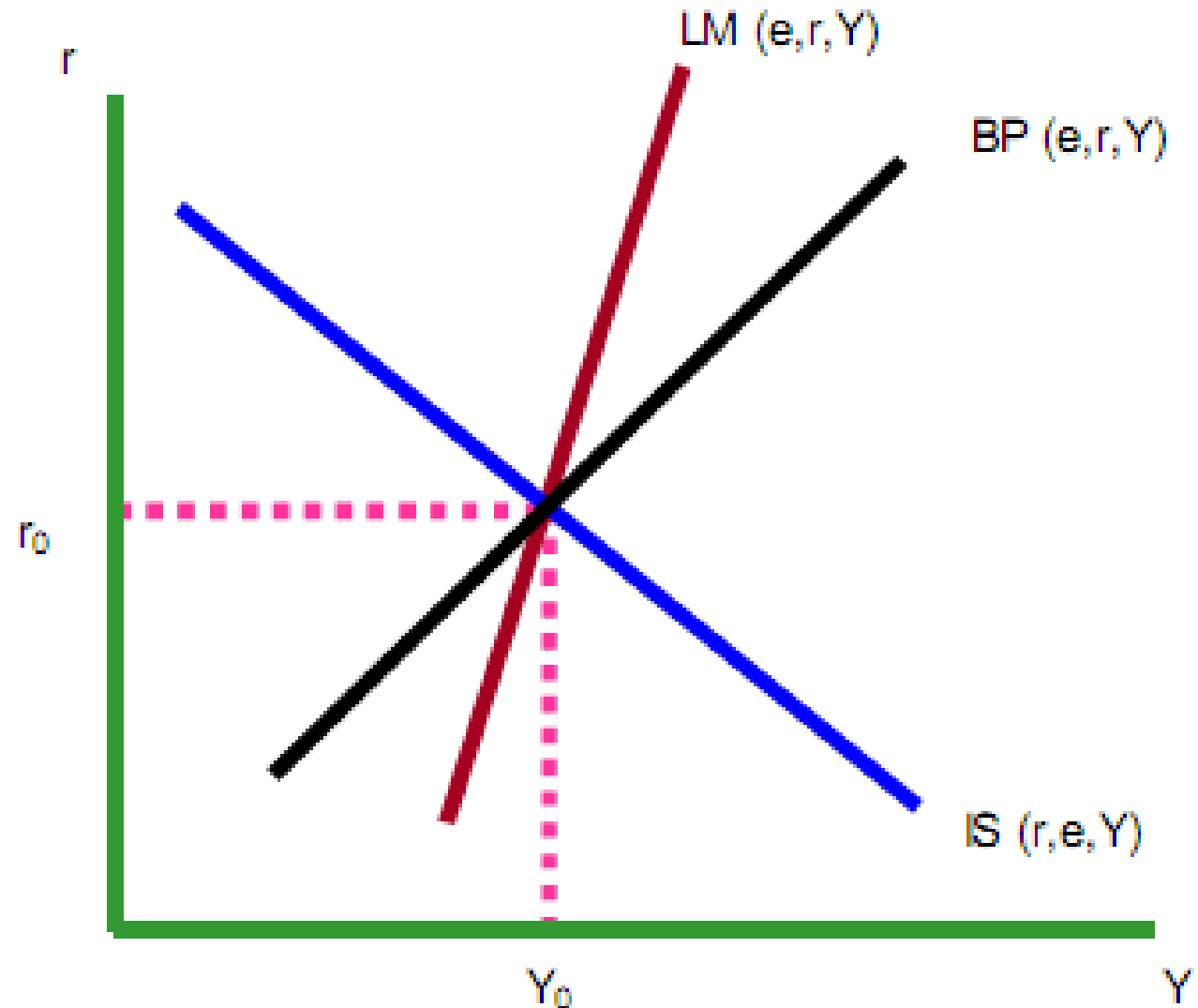
BP dốc hơn LM

Luồng vốn chảy vào/ra ít nhạy cảm với lãi suất trong khi cầu tiền tương đối nhạy cảm với lãi suất



Mô hình IS-LM-BP

Trường hợp 2:
BP thoải hơn LM
Luồng vốn chảy
vào/ra tương đối
nhạy cảm với lãi
suất trong khi cầu
tiền ít nhạy cảm với
lãi suất



Phân tích chính sách

- Trường hợp tỷ giá hối đoái cố định nhưng có thể điều chỉnh
- Trường hợp tỷ giá hối đoái linh hoạt

Chú ý:

- Các hình vẽ và lý thuyết sử dụng trong bài giảng này áp dụng cho nền kinh tế Mỹ với tỷ giá $e = \text{ngoại tệ/USD}$

e tăng \rightarrow USD lên giá \rightarrow NX giảm

e giảm \rightarrow USD giảm giá \rightarrow NX tăng

CSTK trong trường hợp tỷ giá hối đoái cố định nhưng có thể điều chỉnh

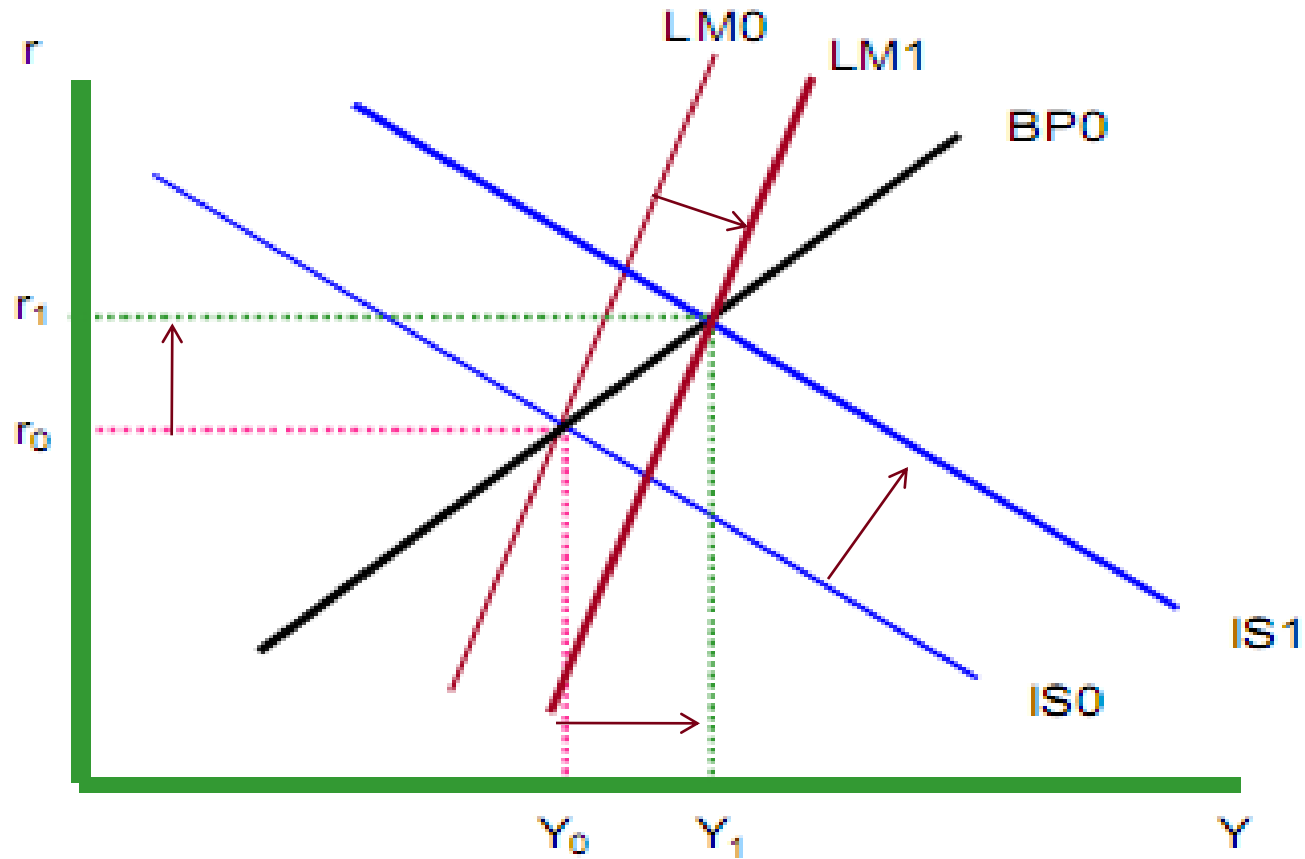
G tăng \rightarrow IS dịch phải, Y tăng, r tăng

Nếu BP thoải hơn LM thì thị trường dư thừa ngoại tệ \rightarrow NHTW mua ngoại tệ \rightarrow MS tăng \rightarrow LM dịch phải \rightarrow r giảm xuống một phần và Y tăng.

Cuối cùng, sản lượng sẽ tăng và lãi suất tăng.

\rightarrow CSTK là một công cụ mạnh trong chế độ tỷ giá hối đoái cố định

CSTK trong trường hợp tỷ giá hối đoái cố định nhưng có thể điều chỉnh



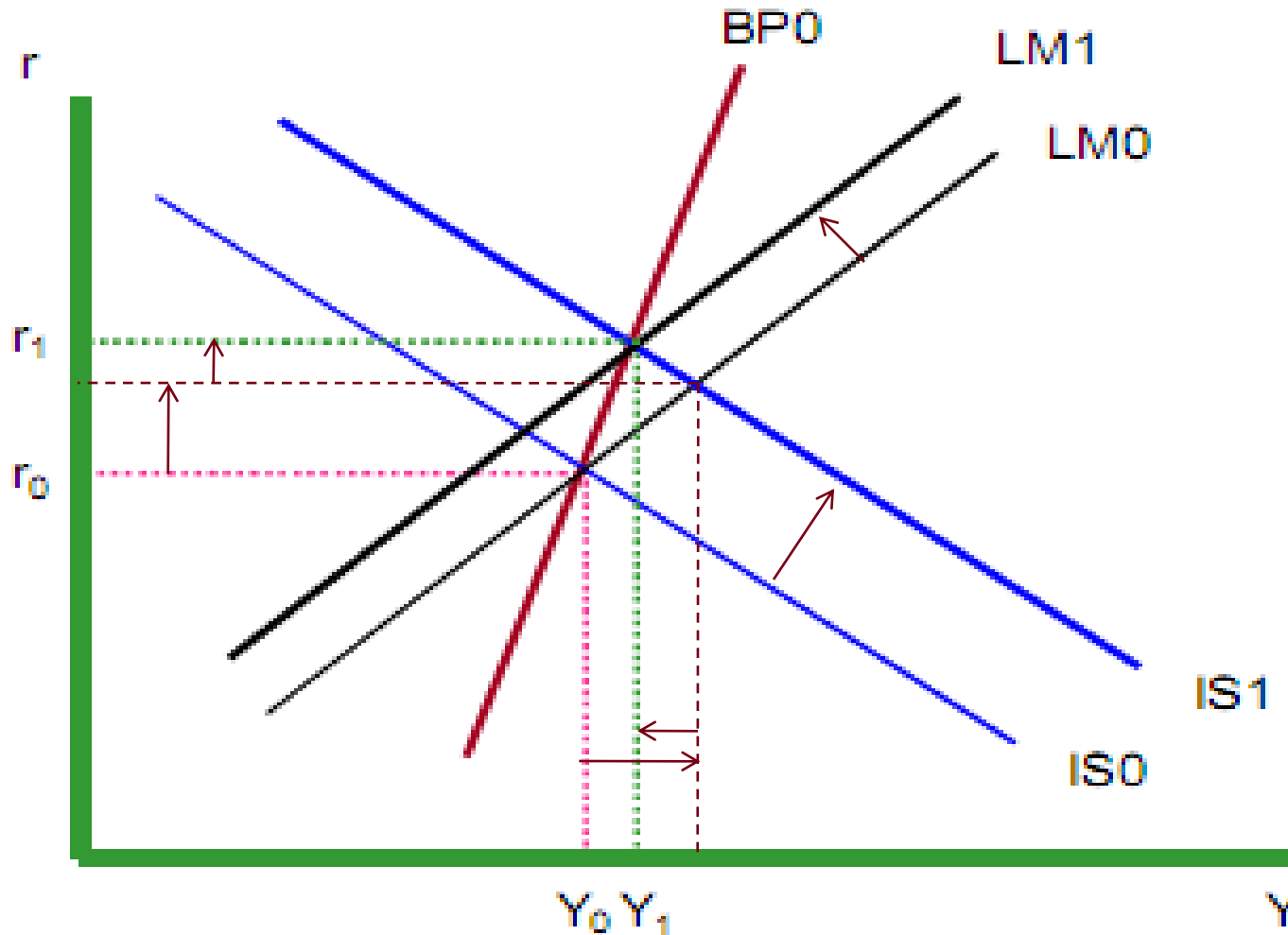
CSTK trong trường hợp tỷ giá hối đoái cố định nhưng có thể điều chỉnh

G tăng \rightarrow IS dịch phải, Y tăng, r tăng

Nếu BP dốc hơn LM thì thị trường khan hiếm ngoại tệ \rightarrow NHTW bán ngoại tệ \rightarrow MS giảm \rightarrow LM dịch trái \rightarrow r tiếp tục tăng và Y giảm bớt một phần. Cuối cùng, sản lượng sẽ tăng và lãi suất tăng.

\rightarrow CSTK là một công cụ mạnh trong chế độ tỷ giá hối đoái cố định

CSTK trong trường hợp tỷ giá hối đoái cố định nhưng có thể điều chỉnh



CSTT trong trường hợp tỷ giá hối đoái cố định nhưng có thể điều chỉnh

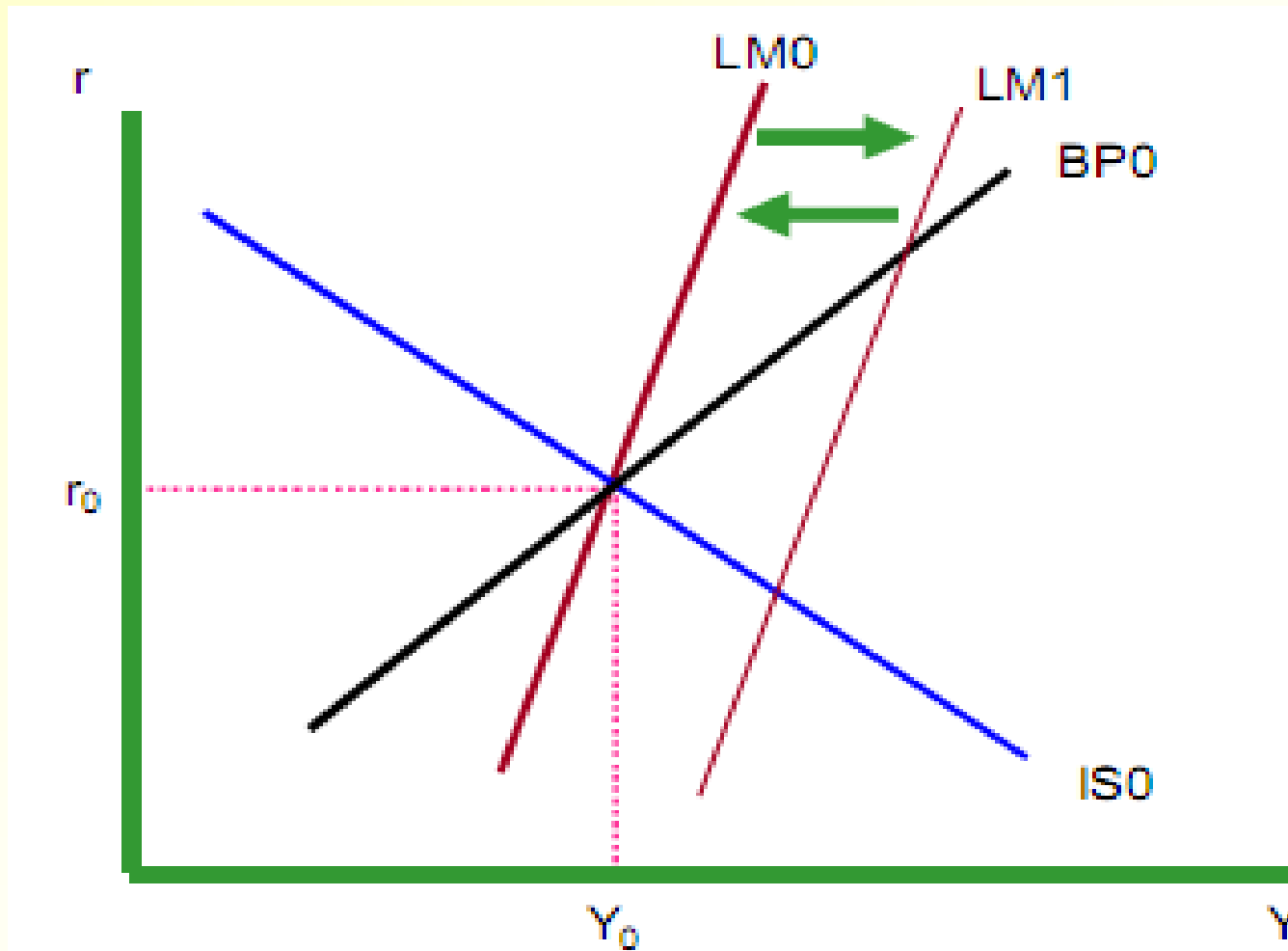
MS tăng \rightarrow LM dịch phải, Y tăng, r giảm

Thị trường khan hiếm ngoại tệ \rightarrow NHTW bán

ngoại tệ \rightarrow MS giảm \rightarrow LM dịch trở lại vị trí ban đầu

\rightarrow CSTT không hiệu quả trong chế độ tỷ giá hối đoái cố định

CSTT trong trường hợp tỷ giá hối đoái cố định nhưng có thể điều chỉnh

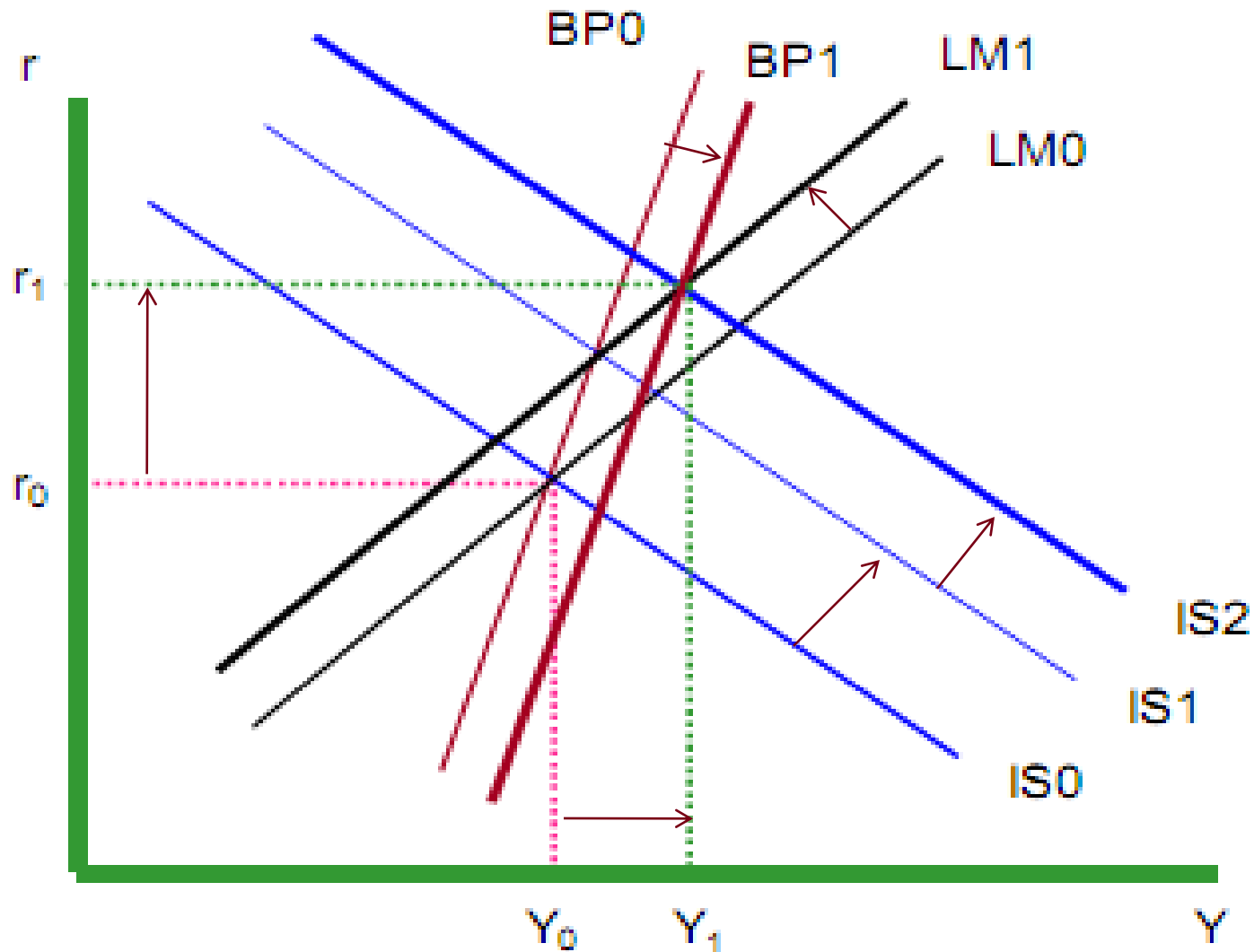


CSTK trong tỷ giá hối đoái linh hoạt

$G \uparrow \rightarrow IS$ dịch phải $\rightarrow Y \uparrow, r \uparrow$

- Nếu BP dốc hơn LM thì thị trường khan hiếm ngoại tệ và nội tệ mất giá
 - $e \downarrow \rightarrow NX \uparrow$, IS tiếp tục dịch phải.
 - $e \downarrow \rightarrow$ giá hàng nhập khẩu tính theo nội tệ tăng làm cung tiền thực tế giảm $\rightarrow LM$ dịch trái.
 - $e \downarrow \rightarrow NX \uparrow$, BP dịch phải

CSTK trong tỷ giá hối đoái linh hoạt

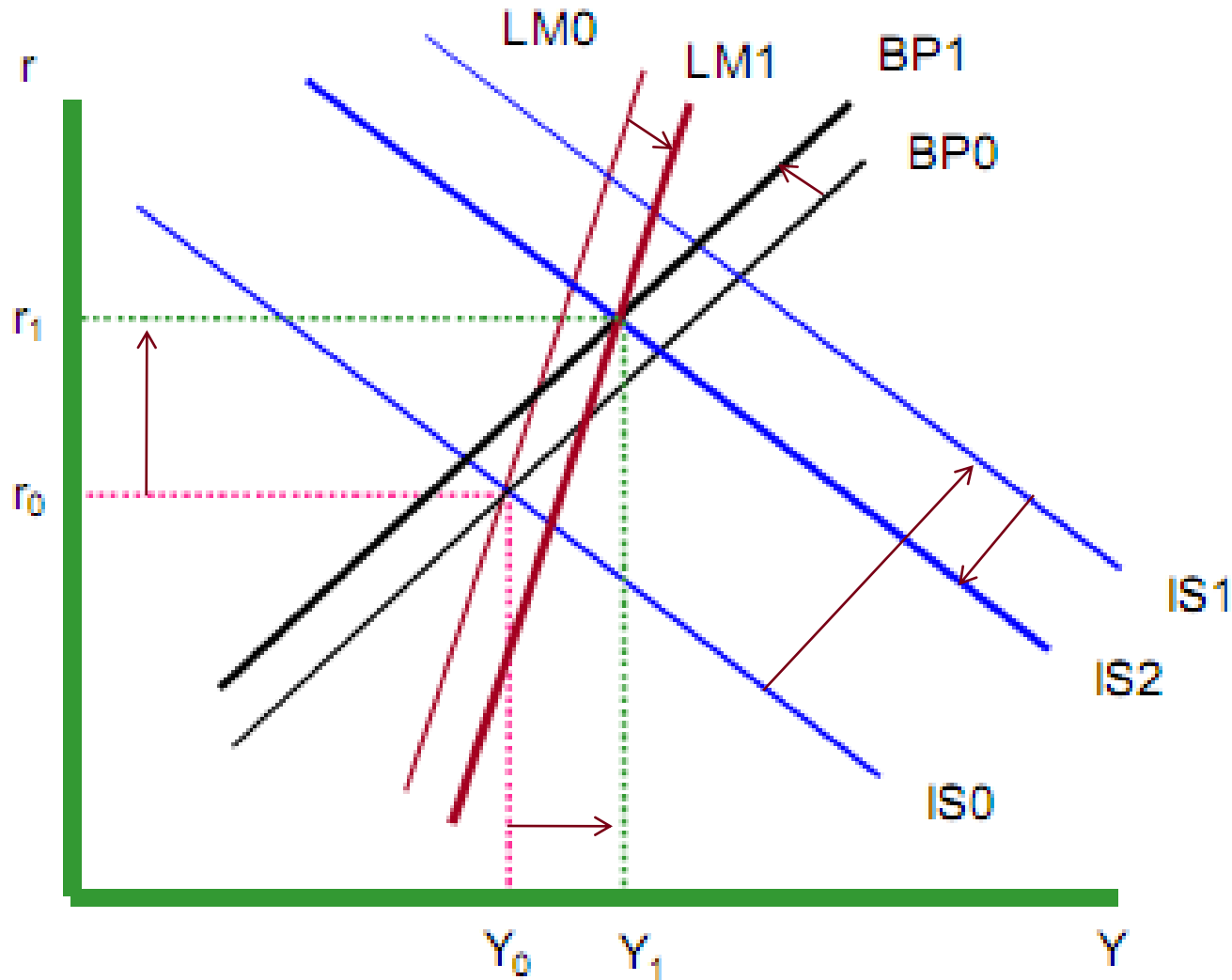


CSTK trong tỷ giá hối đoái linh hoạt

$G \uparrow \rightarrow IS$ dịch phải $\rightarrow Y \uparrow, r \uparrow$

- Nếu BP thoải hơn LM thì thị trường dư thừa ngoại tệ và nội tệ lên giá
 - $e \uparrow \rightarrow NX \downarrow$, IS dịch trái.
 - $e \uparrow \rightarrow$ giá hàng nhập khẩu tính theo nội tệ giảm làm cung tiền thực tế tăng \rightarrow LM dịch phải.
 - $e \uparrow \rightarrow NX \downarrow$, BP dịch trái

CSTK trong tỷ giá hối đoái linh hoạt

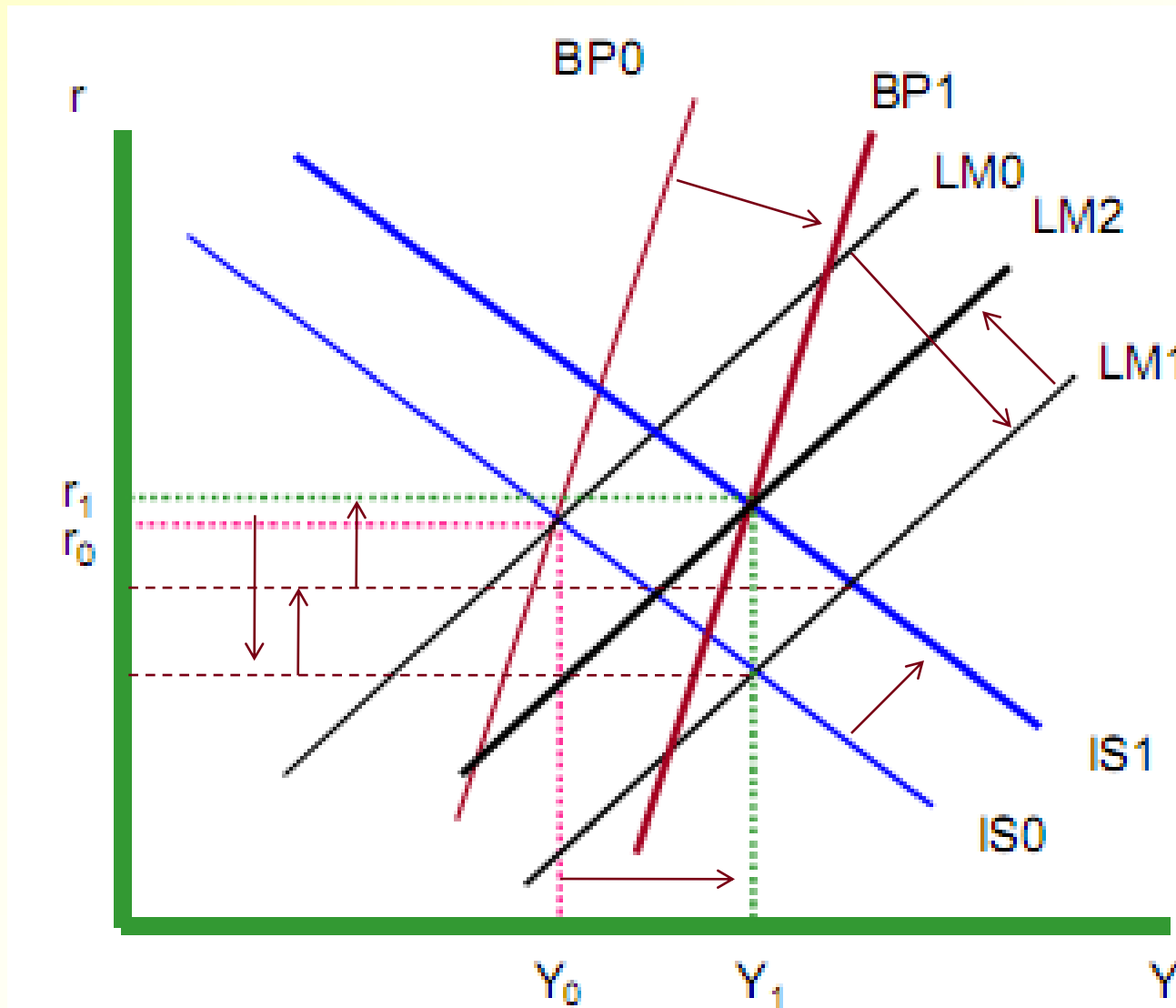


CSTT trong tỷ giá hối đoái linh hoạt

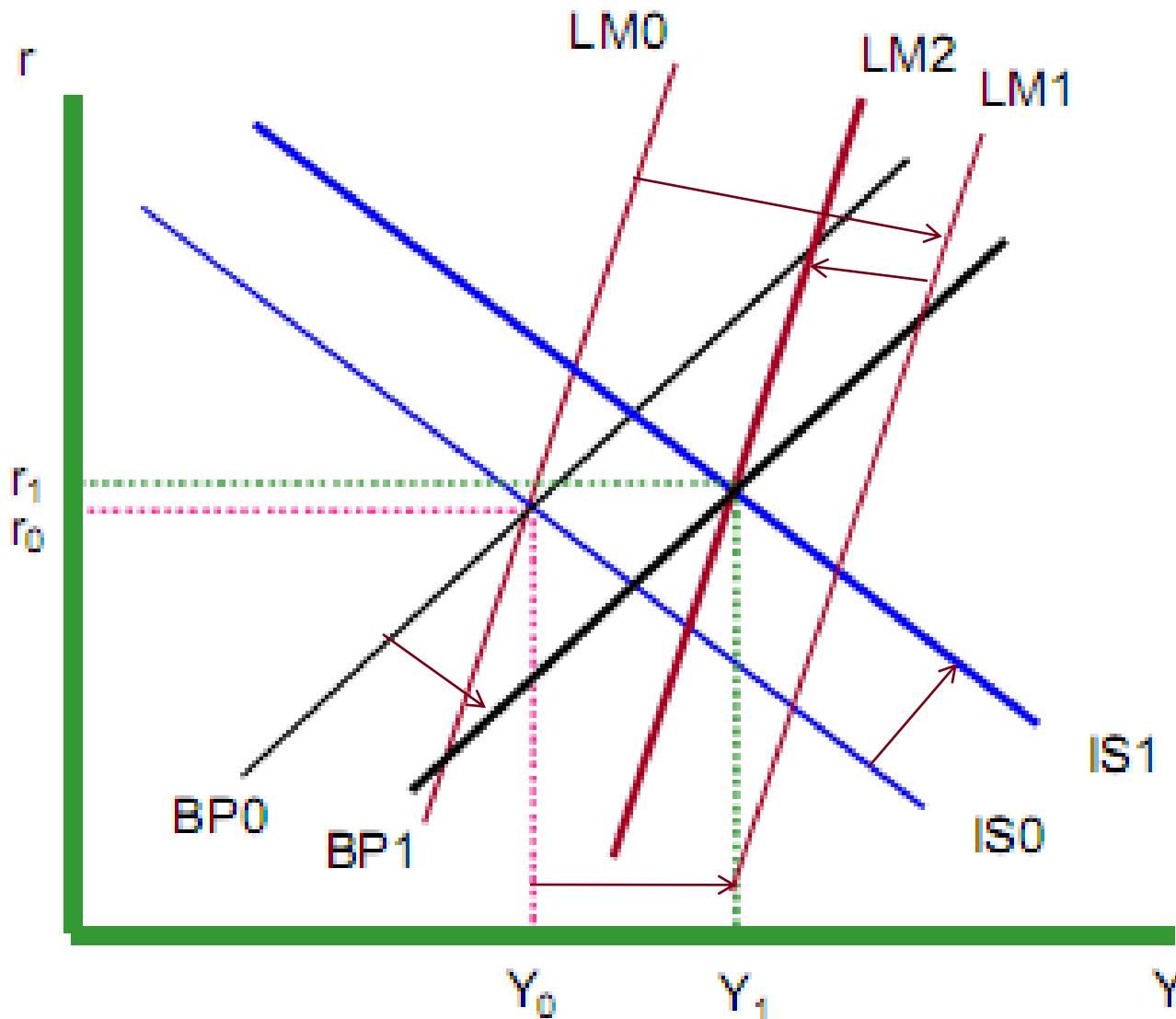
$MS \uparrow \rightarrow LM \text{ dịch phải} \rightarrow Y \uparrow, r \downarrow$

- $e \downarrow \rightarrow NX \uparrow, IS \text{ dịch phải.}$
- $e \downarrow \rightarrow$ giá hàng nhập khẩu tính theo nội tệ tăng làm cung tiền thực tế giảm $\rightarrow LM \text{ dịch trái.}$
- $e \downarrow \rightarrow NX \uparrow, BP \text{ dịch phải}$

CSTT trong tỷ giá hối đoái linh hoạt



CSTT trong tỷ giá hối đoái linh hoạt



Hiệu lực chính sách trong chế độ tỷ giá linh hoạt

- CSTK: bị giảm hiệu quả do có sự tăng giá làm giảm khả năng cạnh tranh của sản xuất trong nước, đẩy lùi xuất khẩu và khuyến khích nhập khẩu
- CSTT: có hiệu lực vì nó làm giảm giá do đó khuyến khích xuất khẩu và hạn chế nhập khẩu do đó làm dịch chuyển đường IS và BP sang bên phải do đó làm tăng thu nhập (Y) và làm tăng khả năng cạnh tranh của sản xuất trong nước

Tóm tắt mô hình IS-LM-BP

Chế độ tỷ giá hối đoái

Chính sách	Thả nổi			Cố định		
	Ảnh hưởng tới					
	Y	e	NX	Y	e	NX
Mở rộng tài khóa (BP dốc hơn LM)	↑	↓	↑	↑	0	0
Mở rộng tài khóa (BP thoải hơn LM)	↑	↑	↓	↑	0	0
Mở rộng tiền tệ	↑	↓	↑	0	0	↑

0: chính sách không có hiệu lực

↑↓: chính sách tác động tăng/giảm